TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 10-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Bà Trần Thị Huê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Xuân C, sinh năm 1991, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi ở: Xóm 31, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân T và bà Đặng Thị Y; có vợ là Lương Thanh H; tiền án: Ngày 09-6-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 35/2020/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11-9-2012, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo bản án số 116/2012/HSST và ngày 04-02-2015, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 11/2015/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-8-2021 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:*

+ Ông Đỗ Công C, sinh năm 1947; địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Anh Mai Đức T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 34, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1963 (Vắng mặt).
+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Xuân C và Trịnh Xuân T, sinh năm 2000; trú tại: Xóm 34, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 20 giờ ngày 14-7-2021, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 35B1-13907 (chiếc xe mô tô này là của anh Trịnh Xuân T bố đẻ T) đến nhà C chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày trong lúc ngồi nói chuyện C và T đã rủ nhau đi "câu sủm" (tức là đi bắt trộm chó của người dân) để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và cả hai hẹn nhau đến nửa đêm khi người dân đã đi ngủ hết thì sẽ đi bắt trộm chó để tránh phát hiện.

Thực hiện ý định. Khoảng gần 0 giờ ngày 15-7-2021, C lấy từ trong nhà ở của mình ra 01 tròng chó tự chế, có đặc điểm là 01 thanh (cần) kim loại dài 93cm được quấn băng dính màu đen, ở đầu thanh kim loại có gắn một đoạn dây cáp dẻo dạng thòng lọng dài 75cm, trên dây cáp dẻo có gắn hai đinh nhọn dạng hình ngôi sao nối với 02 dây điện màu trắng, đỏ dọc theo thanh kim loại, 02 dây điện được nối với 01 thiết bị có lõi bằng đồng có tác dụng kích điện, 02 đầu dây điện này được đấu nối với 01 công tắc điện, đầu ra của công tắc điện có 02 đoạn dây điện để đấu nối với bình ắc quy. Sau khi đem tròng chó ra, C bảo T nối hai đầu dây điện của tròng chó vào bình ắc quy của xe mô tô BKS 135B1-13907. Sau khi đã đấu nối xong, T bật công tắc điện xe mô tô thì thấy phát ra tiếng kêu "tè, tè" tức là đã có điện. Tiếp đó, C lấy 01 cuộn băng dính màu đen đưa cho T rồi lấy 01 bao xác rắn màu da cam kẹp vào bụng xe mô tô phía trước yên. Khi đã chuẩn bị xong các công cụ, C điều khiển xe mô tô BKS 135B1-13907 chở T ngồi ở phía sau cầm tròng chó. Cả hai đi từ xã Y sang xã Y, huyện Y để tìm chó. Khi đi đến khu vực gần cống Tranh thuộc địa phận xóm T, xã Y, huyện Y , tỉnh Nam Định thì phát hiện thấy có 01 con chó lai, giống cái, lông màu đen, trọng lượng khoảng 11 kg của gia đình ông Đỗ Công C, sinh năm 1947, trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đang đứng ở mép đường bên phải theo chiều di chuyển của C và T và cách đầu xe mô tô khoảng 20m. Thấy vậy, C liền điều khiển xe mô tô áp sát chỗ con chó đang đứng, T bật công tắc điện của tròng chó, khi cách con chó khoảng 01m T dùng tay cầm tròng chó nhanh chóng đưa thòng lọng của tròng chó vào cổ của con chó rồi giật mạnh. Do bị điện giật nên con chó bị ngất, không có kêu la gì và bị kéo lê trên mặt đường khoảng 2-3m rồi T nhấc bổng con chó lên trên yên xe giữa hai người rồi T lấy cuộn băng dính ra quấn nhiều vòng vào mõm con chó và quấn chụm 04 chân con chó cố định lại. Sau đó, C dừng xe lại để cho T tháo tròng chó ra rồi T bê con chó bỏ vào trong bao xác rắn mà C đã vạch sẵn miệng từ trước. Sau khi T cho chó vào trong bao, C để bao đựng con chó ở bụng xe phía trước yên rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đi theo đường bờ sông sang xã V, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi đi đến khu vực cầu Đại thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện

V thì phát hiện thấy có 01 con chó lai, giống cái, lông màu tro, trọng lượng khoảng 15 kg của gia đình anh Mai Đức T, sinh năm 1980, trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định đang đứng ở bên phải đường theo chiều di chuyển của C và T và với những thao tác, động tác tương tự như đã thực hiện đối với con chó trước đó, C và T đã bắt trộm được con chó của gia đình anh T. Sau khi bắt trộm được 02 con chó, C điều khiển xe mô tô chở T đi theo đường C25 hướng từ xã V, huyện V sang xã Y, huyện Y để về nhà. Khi C và T đi đến địa phận thôn T, xã V, huyện V thì bị Tổ công tác của Công an xã V, huyện V đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đó ra tín hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Thấy vậy, C liền quay đầu xe bỏ chạy và bị ngã văng xuống đường. Tổ công tác của Công an xã V cùng với quần chúng nhân dân đã bắt giữ được C và thu giữ các vật chứng gồm: 02 con chó, 01 tròng chó tự chế, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note9 màn hình cảm ứng vỏ màu xanh ốp lưng màu đen đã qua sử dụng; còn T sau khi bị ngã xe, lợi dụng lúc trời tối và hỗn loạn, T đã dựng xe mô tô lên rồi phóng xe chạy thoát. Đến sáng ngày 16-7-2021, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để đầu thú và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 35B1-13907; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002026, biển số đăng ký 35B1-13907.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-HĐ ngày 22-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: 01 con chó lai, giống cái, lông màu tro (đen) đã chết, trọng lượng 15 kg, trị giá là 1.125.000 đồng và 01 con chó lai, giống cái, lông màu đen, trọng lượng 11 kg, trị giá là 825.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản là 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Dương Xuân C và Trịnh Xuân T đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp 02 con chó của gia đình ông Đỗ Công C và gia đình anh Mai Đức T đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 02 con chó cho ông Đỗ Công C và anh Mai Đức T; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note9 màn hình cảm ứng vỏ màu xanh ốp lưng màu đen đã qua sử dụng cho bị cáo C; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 35B1-13907 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002026, biển số đăng ký 35B1-13907 cho anh Trịnh Xuân T.

Ngày 30-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Xuân T về hành vi "Trộm cắp tài sản", xử phạt bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKSVB ngày 05-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Dương Xuân C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Dương Xuân C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đó của bản thân và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Xuân C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Xuân C từ 05 tháng đến 07 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tròng chó tự chế và 01 bao xác rắn màu da cam đã qua sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của người bị hại, của người làm chứng tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với vật chứng của vụ án cũng như toàn bộ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 0 giờ ngày 15-7-2021, tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, bị cáo Dương Xuân C cùng với Trịnh Xuân T đã thực hiện hành vi bắt trộm được của gia đình ông Đỗ Công C, sinh năm 1947; trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định 01 con chó, có trọng lượng là 11 kg, có trị giá là 825.000 đồng và vào khoảng hơn 01 giờ cùng ngày tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định đã bắt trộm được của gia đình anh Mai Đức T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định 01 con chó, có trọng lượng là 15 kg, có trị giá là 1.125.000 đồng. Sau đó trên đường C và T đem 02 con chó về nhà thì bị Tổ Công tác của Công an xã V, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt giữ. Xét thấy trị giá của 02 con chó mà bị cáo C và T đã chiếm đoạt có trị giá dưới mức quy định của Bộ luật Hình sự (dưới 2.000.000 đồng) nhưng bị cáo C đang có 01

tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 35/2020/HS-ST ngày 09-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định. Do đó, hành vi trộm cắp 02 con chó của bị cáo C vẫn đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và luận tội đối với hành vi của bị cáo C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo C đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với nhân thân và tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh kết án và 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định kết án.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra thì hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xét trong giai đoạn điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì về việc bồi thường và cho đến nay người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có ai có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho các chủ sở hữu. Xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 tròng chó tự chế, 01 bao xác rắn màu da cam. Xét thấy các vật chứng này là công cụ dùng vào việc phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo C phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với Trịnh Xuân T đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 con chó cùng với bị cáo C. Nhưng do trị giá của tài sản trộm cắp dưới mức quy định của Bộ luật Hình sự và T cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về hành vi chiếm đoạt. Do đó, hành vi trộm cắp của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với anh Trịnh Xuân T đã cho Trịnh Xuân T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 35B1-13907 để T làm phương tiện đi học và T đã sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng anh T không biết gì. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không có xem xét xử lý gì đối với anh T, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Dương Xuân C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2. Xử phạt bị cáo Dương Xuân C 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2021.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tròng chó tự chế, có đặc điểm bao gồm 01 thanh (cần) kim loại dài 93cm được quấn băng dính màu đen, phía đầu thanh kim loại có gắn 01 đoạn dây cáp dẻo dạng thòng lọng, vỏ ngoài bọc nhựa màu trắng dài 75cm, trên dây cáp dẻo có gắn 02 hệ thống đinh nhọn dạng hình ngôi sao nối với dây điện dọc theo thân cần, từ thân cần có 02 đoạn dây điện màu

trắng, đỏ đều dài 165cm, hai đầu dây tuốt vỏ, lộ lõi đồng và 01 bao xác rắn màu da cam đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Biên bản giao về việc nhận vật chứng, tài sản ngày 07-10-2021).

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Xuân C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân